

Số: 247/KH-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Về triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu
theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai**

Để triển khai quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) hiện hành về kiểm soát tài sản, thu nhập và trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập (lần đầu) theo quy định của Luật PCTN năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo các quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; coi đây là một trong những biện pháp, cơ sở quan trọng cho công tác kiểm soát tài sản, thu nhập trong thời gian tới nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng trong hoạt động của bộ máy chính quyền, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

- Việc kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập lần đầu phải được thực hiện đúng quy trình, thời gian, đầy đủ, trung thực; kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo chặt chẽ; các hành vi sai phạm trong hoạt động kê khai tài sản, thu nhập phải bị xử lý nghiêm minh, đúng quy định.

- Việc kê khai bổ sung, kê khai hàng năm giao Thanh tra tỉnh hướng dẫn thực hiện theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM, NỘI DUNG KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU

1. Đối tượng:

Đối tượng thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật PCTN năm 2018), gồm:

1.1. Toàn thể cán bộ, công chức đang công tác tại UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các bộ phận trực thuộc;

1.2. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác

tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, cấp huyện; người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.3. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND (thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử).

2. Thời điểm kê khai:

- Đối với các đối tượng nêu tại các Điểm 1.1, 1.2 Mục 1 Phần II Kế hoạch này: Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu phải hoàn thành trước ngày 31/3/2021.

- Trường hợp người thuộc đối tượng nêu trên mới được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác thì việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

3. Nội dung kê khai:

3.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai lần đầu:

- Theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN năm 2018, tài sản, thu nhập phải kê khai lần đầu bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

+ Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai lần đầu nêu trên là tài sản, thu nhập hiện có tại thời điểm cuối tháng 12/2020 (không yêu cầu giải trình nguồn gốc). Việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung từ năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 và những năm tiếp theo.

3.2. Nội dung kê khai cụ thể: Thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục 1 được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) có trách nhiệm:

1.1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu theo kế hoạch này và các quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Lập danh sách những người thuộc đối tượng kê khai nêu tại các Điểm 1.1, 1.2 Mục 1 Phần II Kế hoạch này của cơ quan, đơn vị mình để yêu cầu kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; hướng dẫn người kê khai thực hiện kê khai đúng quy định và

nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, đơn vị.

Giao Văn phòng UBND tỉnh lập danh sách và tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập đối với lãnh đạo UBND tỉnh.

1.3. Tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

1.4. Bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; cụ thể:

- Gửi danh sách và bản giao bản kê khai tài sản, thu nhập của những người là lãnh đạo UBND tỉnh, Giám đốc sở và tương đương cho Thanh tra tỉnh trước ngày 15/4/2021 (để Thanh tra tỉnh tổng hợp, bàn giao cho Thanh tra Chính phủ theo quy định).

- Gửi danh sách và bản giao bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng còn lại cho Thanh tra tỉnh trước ngày 30/4/2021 để Thanh tra tỉnh lưu trữ, kiểm soát theo quy định.

1.5. Gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Thanh tra tỉnh trước ngày 10/5/2021 để Thanh tra tỉnh giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ (mẫu báo cáo theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ được gửi kèm theo Kế hoạch này).

2. Thanh tra tỉnh (cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập của tỉnh) có trách nhiệm:

1.1. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiếp nhận, lưu trữ các bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của các cơ quan, đơn vị và tổ chức việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

1.2. Tổng hợp, lập danh sách và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của lãnh đạo UBND tỉnh, các Giám đốc sở và tương đương cho Thanh tra Chính phủ trước ngày 30/4/2021.

1.3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của tỉnh cho Thanh tra Chính phủ trước ngày 31/5/2021; gửi UBND tỉnh 01 bản để theo dõi.

1.4. Từ năm 2021, giao Thanh tra tỉnh hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời hàng năm có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, lập danh sách và bàn giao cho Thanh tra Chính phủ bản kê khai tài sản, thu nhập của những người thuộc đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Chính phủ.

3. UBND cấp huyện:

- Trên cơ sở Kế hoạch này có văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp xã.

- Giao một cơ quan chuyên môn làm đầu mối để tiếp nhận, tổng hợp danh sách và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng đang công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã trên địa bàn và gửi báo cáo kết quả thực hiện cho Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị kịp thời tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định về trình tự, thủ tục, nội dung và thời hạn. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, có văn bản hoặc trực tiếp trao đổi với Thanh tra tỉnh để phối hợp xử lý. *T.A*

(Kèm theo Mẫu báo cáo)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Thay B/cáo);
- Thanh tra Chính phủ (nt);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (nt);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Maual
Võ Ngọc Thành

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ)

Cơ quan, tổ chức, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN;
- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện.

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	
	tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	

	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.
- Các kiến nghị khác./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ký tên, đóng dấu